

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 31 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Tân
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST – HS, ngày 25 tháng 4 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2024.

Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu gồm có:

- Hội đồng xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa.

- Bị cáo **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 12/9/1999, tại **huyện C, tỉnh Cà Mau**; nơi cư trú: **Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1954 và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1956; anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất là bị cáo; chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 03 tiền án:

1. Bản án số 17/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

2. Bản án số 93/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

3. Bản án số 12/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của 03 bản án **Nguyễn Văn H** phải chấp hành mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù. **Nguyễn Văn H** chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2023;

Tiền sự: Không;

Nguyễn Văn H bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 24/9/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V** cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông **Ngô Thành N**, sinh năm 1980, địa chỉ: **Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** (Có đơn xin vắng mặt)

2. Ông **Đặng Quốc N1**, sinh năm 1972, địa chỉ: **Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hứa Hoàng M**, sinh năm 1994, địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** (Có đơn xin vắng mặt).

Điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu gồm có:

- Bị cáo **Võ Nhựt T1**, sinh ngày 07/7/2004, tại **thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**; nơi cư trú: **Số B, khóm G, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Trúc L**, sinh năm 1967 và bà **Hà Thị Tuyết D**, sinh năm 1983; anh, chị, em, ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; vợ: **Nguyễn Thị Như A**, sinh năm 2002, 01 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần, ngày 22/11/2022 bị **Công an thành phố B** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Võ Nhựt T1 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2024 tại **Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu** cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 15 tháng 9 năm 2023, **Công an xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Văn H** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 02, **Nhà trọ N4** thuộc **ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**. Qua kiểm

tra lực lượng Công an phát hiện và thu giữ bên trong ví da của Nguyễn Văn H mang theo trên người có 03 (ba) bịch nylon, bên trong các bịch nylon có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, nghi là chất ma túy. Cùng ngày, vụ việc được Công an xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào ngày 14/9/2023 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy. Khi đến địa phận thị xã G, H có liên hệ và gặp được người bạn tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) và rủ nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng, T2 đồng ý và đưa cho H số tiền 230.000 đồng, H điều khiển xe đến khu vực phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu gặp và mua của người tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ) 03 (ba) bịch ma túy với giá 300.000 đồng, cất giấu ma túy trong ví da mang theo trên người. Đến ngày 15/9/2023, H không liên lạc được với người tên T2 nên thuê phòng số 02, Nhà trọ N4 thuộc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 117/KL-KTHS ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 03 (ba) bịch nylon là chất ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 0,28225 gam.

Ngoài ra, qua điều tra chứng minh được Nguyễn Văn H cùng với người tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) còn có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện V, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/8/2023, người bạn tên T2 gọi điện cho Nguyễn Văn H rủ đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Nguyễn Văn H đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/8/2023, H điều khiển xe mô tô chở T2 đến đoạn thuộc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì T2 kêu H dừng xe để T2 đi tìm tài sản lấy trộm, H đứng và dựng xe ngoài đường đợi T2, một lúc sau H thấy T2 lấy trộm được 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade biển kiểm soát số 94C1 - 015.57, H điều khiển xe đến dùng chân kê (đẩy) xe T2 vừa lấy trộm được đến nhà trọ do T2 là người thuê thuộc địa bàn phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cất giấu, sau đó Nguyễn Văn H điều khiển xe ra về. Sau khi người thanh niên tên T2 tiêu thụ được xe trộm cắp được, Nguyễn Văn H được T2 chia cho số tiền 400.000 đồng và đã chi xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra chứng minh được, vào thời gian trên ông Đặng Quốc N1 dựng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade biển kiểm soát số 94C1 - 015.57 trước nhà thuộc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị mất trộm, ông Đặng Quốc N1 còn bị mất trộm các tài sản gồm: Tiền Việt Nam số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng), 01 (một) chiếc nhẫn vàng và 01 (một) đồng hồ đeo tay ông N1 cất trong cốp xe mô tô. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được các tài sản trên của ông Đặng Quốc N1.

Ngày 24/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu có văn bản trả lời, xác định: Không đủ cơ sở thông tin để kết luận giá trị tài sản là 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen, biển số 94C1-015.57; 01 (một) chiếc nhẫn loại vàng trắng không rõ trọng lượng; 01 (một) đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu có giá trị bao nhiêu tiền Việt Nam tại thời điểm ngày 24/8/2023, do không có đầy đủ chứng từ, giấy tờ liên quan đến tài sản và tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Ngày 08/9/2023, người bạn tên T2 gọi điện cho Nguyễn Văn H rủ đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Hoà đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/9/2023, H điều khiển xe gắn máy chở T2 đến đoạn thuộc ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì T2 kêu H dừng xe để T2 đi tìm tài sản lấy trộm, H đứng và dựng xe ngoài đường đợi T2, khoảng 30 phút thì T2 gọi điện thoại cho H đến, H thấy T2 lấy trộm được 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 nên H điều khiển xe mô tô dùng chân kê (đẩy) xe mô tô trộm được đến Nhà trọ N4 thuộc ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để cất giấu, sau đó T2 điều khiển xe ra về. H lấy biển số xe của H thay vào xe vừa lấy trộm được, sau đó H liên hệ với Võ Nhật T1 nhờ làm môi giới bán xe. T1 biết rõ xe do Nguyễn Văn H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tìm người mua để bán xe cho H và kêu H gửi hình ảnh xe cho T1. T1 liên hệ với anh Hứa Hoàng M là thợ sửa xe tại tiệm S1 thuộc khóm E, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để trao đổi về việc bán xe do H nhờ. Quá trình trao đổi, T1 nói với anh M đây là xe của người anh T1 đang sử dụng, mất giấy tờ, không phải xe do người khác phạm tội mà có và gửi hình ảnh chiếc cho anh M, anh M đồng ý mua với giá tiền 1.600.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T1 đến Nhà trọ N4 và cùng H đi bán xe như thỏa thuận. Trên đường đi bán xe H kêu Trường thay biển số nhằm tránh sự phát hiện do xe cần tiêu thụ là do H phạm tội mà có. H và T1 đến gặp anh Hứa Hoàng M thỏa thuận bán xe được số tiền 1.600.000 đồng, H cho T1 số tiền 200.000 đồng, gặp và đưa cho T2 số tiền 1.400.000 đồng, T2 đưa lại cho H 300.000 đồng, H đã sử dụng hết vào mục đích chi xài cá nhân. Ngày 15/9/2023 ông Hứa Hoàng M đã tự nguyện giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra chứng minh được, vào thời gian trên ông Ngô Thành N dựng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 trước nhà thuộc ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị mất trộm.

Ngày 22/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu có kết luận số 17/KL-HĐĐGTS xác định: Xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 tại thời điểm ngày 09/9/2023 có giá trị 4.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H về tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo **Võ Nhựt T1** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Võ Nhựt T1** theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (Một) năm đến 01 (Năm) 06 (**S**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chấp hành chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm đến 04 (**B**) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/9/2023.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Võ Nhựt T1** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo **Võ Nhựt T1** từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật (Kí hiệu M) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,28225 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: “117/GĐMT-2023”, có 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B**, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong **Nguyễn Quốc K** thuộc **Phòng K1 Công an tỉnh B** (ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Hiện đang được quản lý theo quy định pháp luật.

- 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 do ông **Hứa Hoàng M** giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông **Ngô Thành N** là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Ngô Thành N**, ông **Hứa Hoàng M** không yêu cầu gì liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với **Nguyễn Văn H** và **Võ Nhựt T1**; Ông **Đặng Quốc N1** yêu cầu **Nguyễn Văn H** bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 35.000.000 đồng, **Nguyễn Văn H** đồng ý bồi thường số tiền này cho ông **Đặng Quốc N1**, bị cáo chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Buộc bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Nhựt T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Đối với người tên L1 bán ma túy cho Nguyễn Văn H, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không xác định được, không đủ cơ sở để xử lý; Đối với người tên T2 có hành vi hùn tiền mua ma túy, cùng với Nguyễn Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2023 tại ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và ngày 09/9/2023 tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do chỉ biết tên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định tách hành vi tiếp tục xác minh khi có cơ sở xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Châu N2 là chủ nhà trọ N4, không biết Nguyễn Văn H thuê phòng trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy; Ông Hứa Hoàng M không biết tài sản do Nguyễn Văn H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Võ Nhựt T1 xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Nhựt T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/9/2023 Nguyễn Văn H mua 03 bịch (túi nilong) ma túy với giá 300.000 đồng, cất giấu ma túy trong ví da mang theo trên người. Đến ngày 15/9/2023, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số: 117/KL-KTHS ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 03 (ba) bịch nylon là chất ma túy; loại Methamphetamine; có tổng khối lượng là 0,28225 gam. Ngoài ra, quá trình

điều tra, bị cáo thừa nhận có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với người thanh niên tên **T2**, cụ thể: Ngày 23/8/2023, trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade biển kiểm soát số 94C1 - 015.57, do không thu hồi được tài sản nên không xác định được giá trị tài sản chiếm đoạt. Tuy nhiên, theo lời khai của bị hại **Đặng Quốc N1** xác định có đề số tiền 28.000.000 đồng tiền mặt; 01 đồng hồ đeo tay; 01 chiếc nhẫn kim loại vàng trắng có giá trị còn lại khoảng 7.000.000 đồng trong cốp xe. Đối với số tiền 28.000.000 đồng bị hại bỏ vào cốp xe là phù hợp với lời khai người làm chứng **Đặng Quốc C**, riêng đối với chiếc nhẫn kim loại vàng trắng và chiếc đồng hồ thì bị hại không có gì để chứng minh việc có mua tài sản này. Do xe và tài sản trong cốp xe không thu hồi được nên chỉ có cơ sở xác định tài sản bị cáo **H** chiếm đoạt là 28.000.000 đồng. Ngày 08/9/2023, bị cáo **H** và người thanh niên tên **T2** trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968, ngày 22/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện V, tỉnh Bạc Liêu** có kết luận số 17/KL-HĐĐGTS xác định: Xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 tại thời điểm ngày 09/9/2023 có giá trị 4.500.000 đồng.

[3] Đối với **Võ Nhựt T1** biết rõ tài sản do **Nguyễn Văn H** trộm cắp mà có nhưng **Võ Nhựt T1** vẫn đồng ý tìm người mua xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 dùm cho **H**. Sau khi bán xe được số tiền 1.600.000 đồng, **H** đưa cho **T1** 200.000 đồng tiêu xài; **H** giao cho **T2** số tiền 1.400.000 đồng sau đó **T2** đưa lại cho **H** 300.000 đồng để tiêu xài.

[4] Cáo trạng 12/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo **Võ Nhựt T1** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Võ Nhựt T1** đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, thu lợi bất chính.

[6] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo **Võ Nhựt T1** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Võ Nhựt T1** là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nếp sống văn minh xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã

xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để răn đe bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung toàn xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn H** đã thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có **H** bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo **Võ N3** Trường thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[9] Đối với người tên **L1** bán ma túy cho **Nguyễn Văn H**, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không xác định được, không đủ cơ sở để xử lý; Đối với người tên **T2** có hành vi hùn tiền mua ma túy, cùng với **Nguyễn Văn H** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2023 tại **ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** và ngày 09/9/2023 tại **ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**. Do chỉ biết tên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** ra quyết định tách hành vi tiếp tục xác minh khi có cơ sở xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với ông **Châu N2** là chủ nhà trọ Như Ý, không biết **Nguyễn Văn H** thuê phòng trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy; Ông **Hứa Hoàng M** không biết tài sản do **Nguyễn Văn H** phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V**, tỉnh Bạc Liêu không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài có ghi: “117/GĐMT-2023, có 4 (Bốn) hình dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B** và 03 (Ba) chữ ký ghi tên **Nguyễn Quốc K** (ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 94F7-5968 do ông **Hứa Hoàng M** giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh **Ngô Thành N** là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông **Ngô Thành N**, ông **Hứa Hoàng M** không yêu cầu gì liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với **Nguyễn Văn H** và **Võ Nhựt T1**;

- Ông **Đặng Quốc N1** yêu cầu **Nguyễn Văn H** bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 35.000.000 đồng gồm 28.000.000 đồng tiền mặt; giá trị 01 chiếc nhẫn kim loại vàng trắng, 01 chiếc đồng hồ đeo tay. Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn H** đồng ý bồi thường

số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại **Đặng Quốc N1**. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có cơ sở xác định bị cáo **Nguyễn Văn H** chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng của bị hại **Đặng Quốc N1** nhưng tại phiên tòa bị cáo Hòa đồng ý bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại **N1**. Đây là ý chí tự nguyện của bị cáo **H** và không trái với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận. Do bị cáo **H** cùng thực hiện hành vi phạm tội với người tên thanh niên tên **T2**, vai trò các bị cáo như nhau nên về trách nhiệm dân sự mỗi người phải chịu như nhau. Do không xác định được người thanh niên tên **T2** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án. Bị cáo **H** có quyền khởi kiện yêu cầu người thanh niên tên **T2** hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo bồi thường cho bị hại **N1** khi xác định được họ tên, địa chỉ của người thanh niên tên **T2**.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Võ Nhựt T1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chịu 1.750.000 đồng.

[13] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt như đã phân tích, có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 02 (**H2**) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/9/2023 .

2. Tuyên bố bị cáo **Võ Nhựt T1** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Nhựt T1** 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** bồi thường cho ông **Đặng Quốc N1** số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án của quyết định này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,28225 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (tất cả được chứa trong phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: “117/GĐMT-2023, có 4 (Bốn) hình dấu tròn đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B** và 03 (Ba) chữ ký ghi tên **Nguyễn Quốc K** (ma túy còn lại sau giám định).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Võ Nhựt T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chịu 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Các bị cáo, bị hại **Đặng Quốc N1** có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại **Ngô Thành N**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Hứa Hoàng M** có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT CA.huyện Vĩnh Lợi;
- CQ THAHS CA H. Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án VP, lưu HSVA.

Lê Thị Hoàng Yến